

Ngày	32,550 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.0%	26.7%	39.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	22,385 - 34,650
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,969
Số lượng CPLH (CP)	60,488,261
KLGD BQ 20 phiên (CP)	27,475
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	(0.10)
EPS	2,492
P/E	13.1

DT thuần

Q1/24

60.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼85.9| -58.8%

YoY: ▼39.1| -39.4%

LN trước thuế

Q1/24

30.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼46.6| -60.4%

YoY: ▼27.2| -47.1%

LN sau thuế

Q1/24

26.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼42.6| -61.3%

YoY: ▼24.6| -47.7%

ROA

2023

13.7%

+/- YoY: ▼ 5.0%

DT thuần

2023

376

tỷ VNĐ

YoY: ▼120| -24.1%

LN trước thuế

2023

196

tỷ VNĐ

YoY: ▼64.0| -24.4%

LN sau thuế

2023

175

tỷ VNĐ

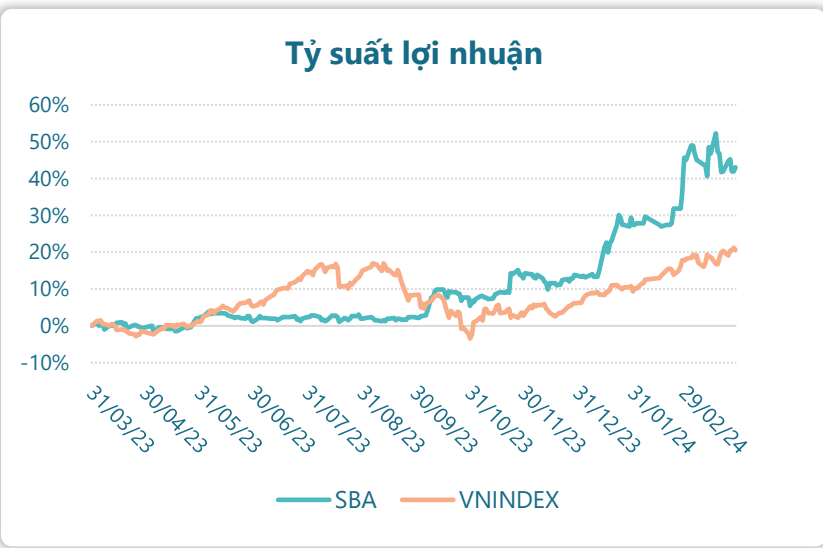
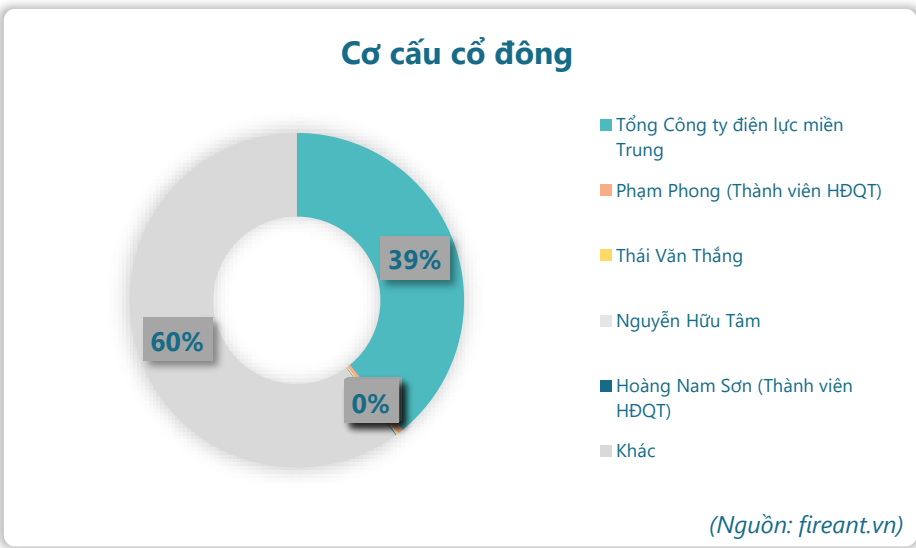
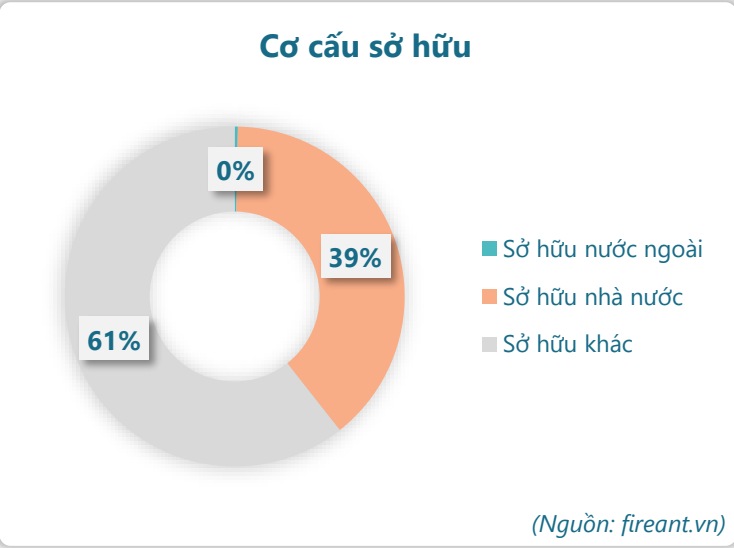
YoY: ▼70.0| -28.3%

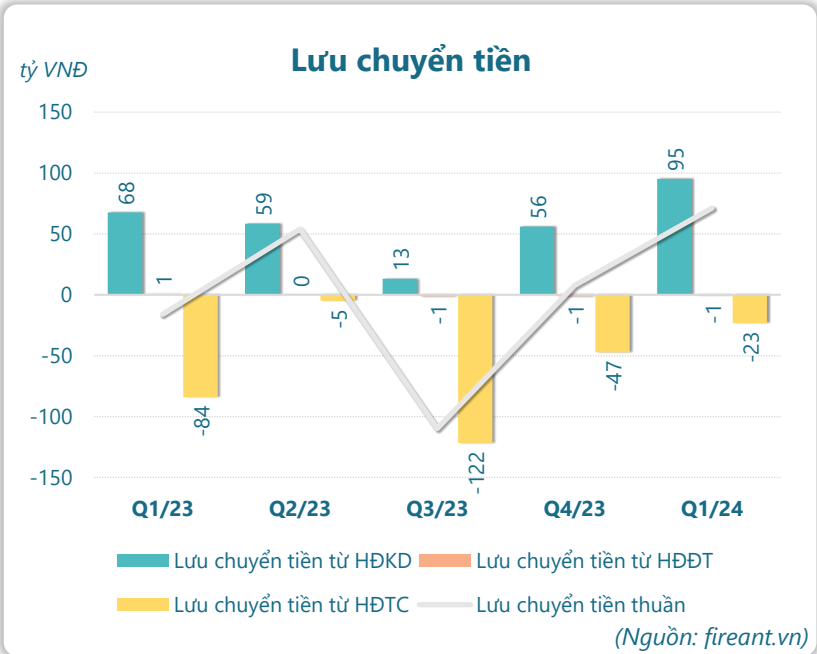
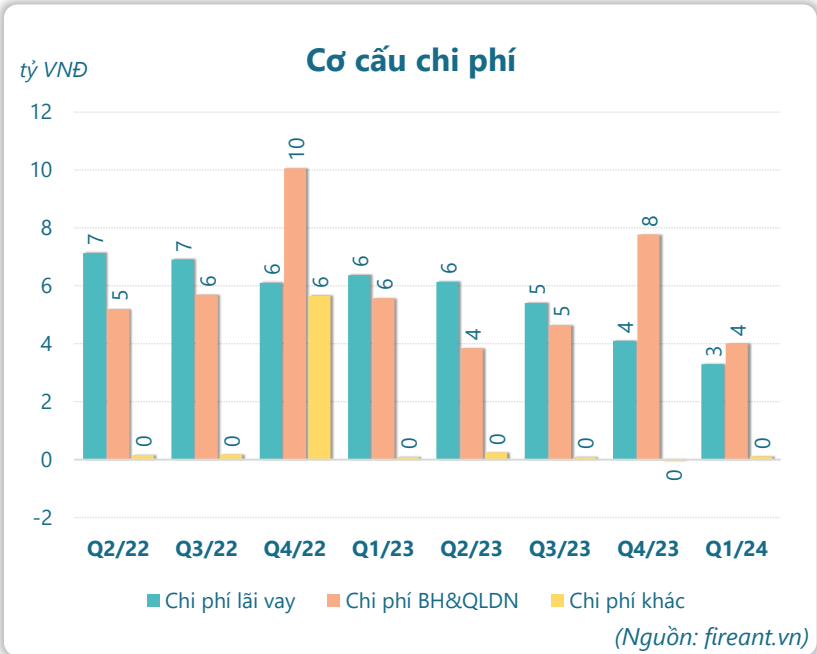
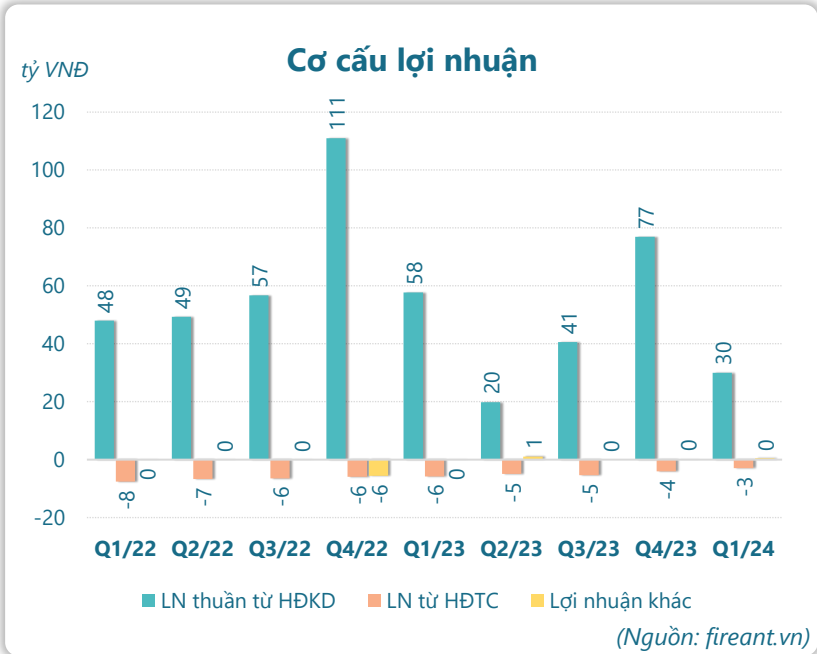
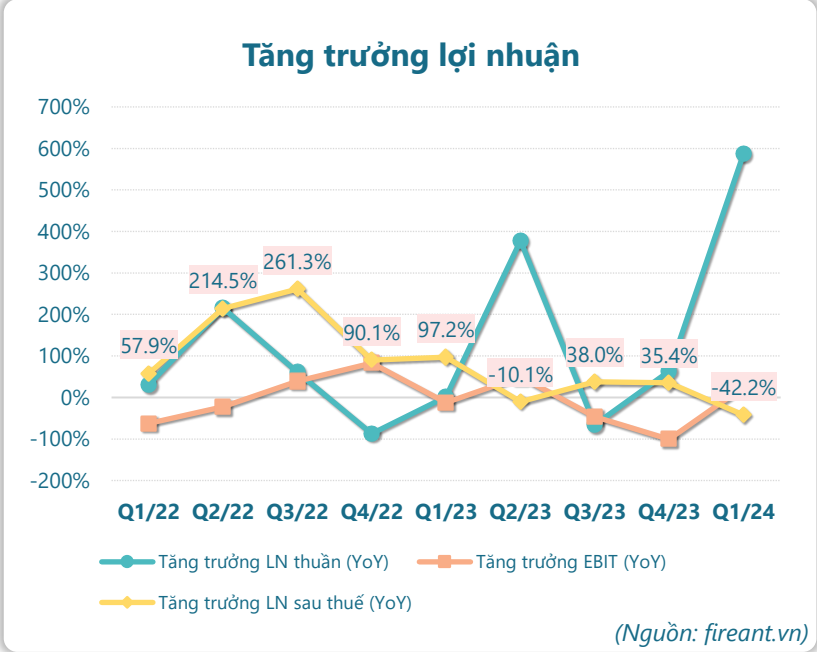
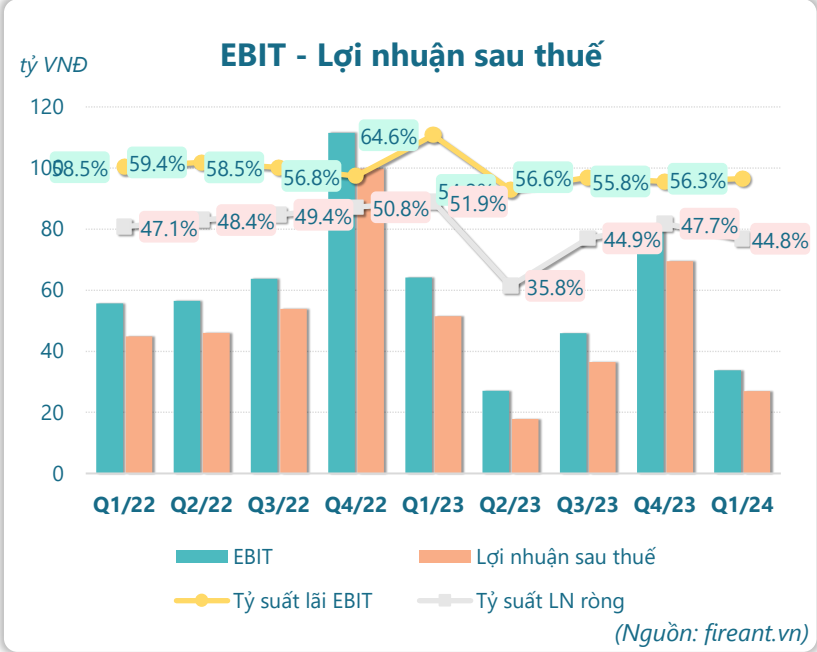
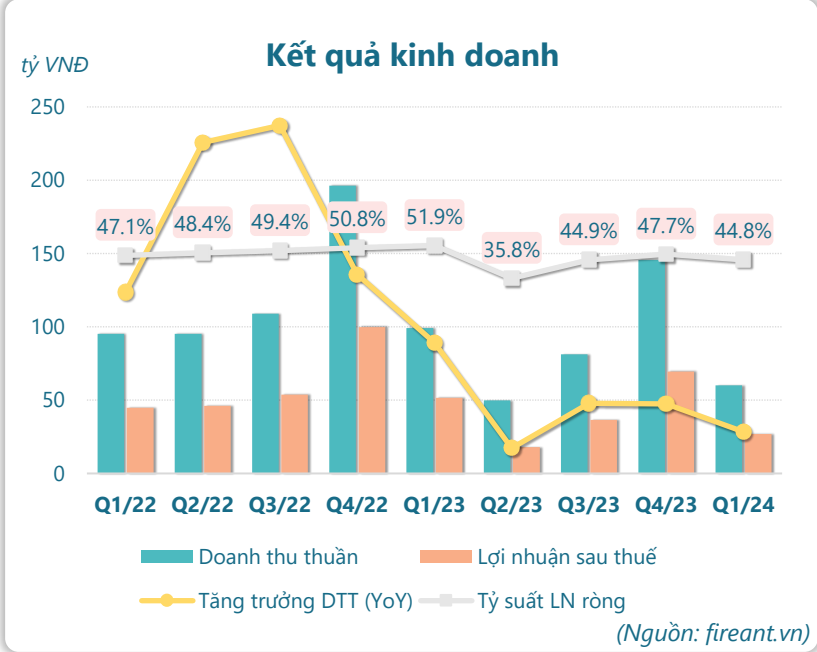
ROE

2023

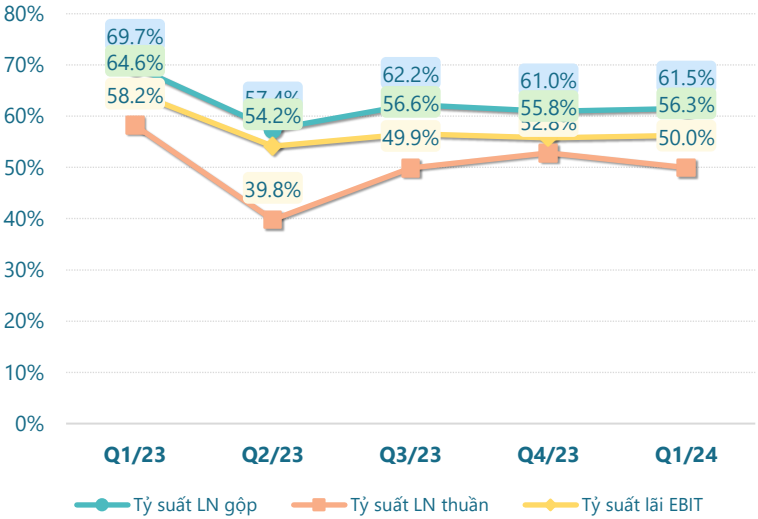
17.9%

+/- YoY: ▼ 9.2%



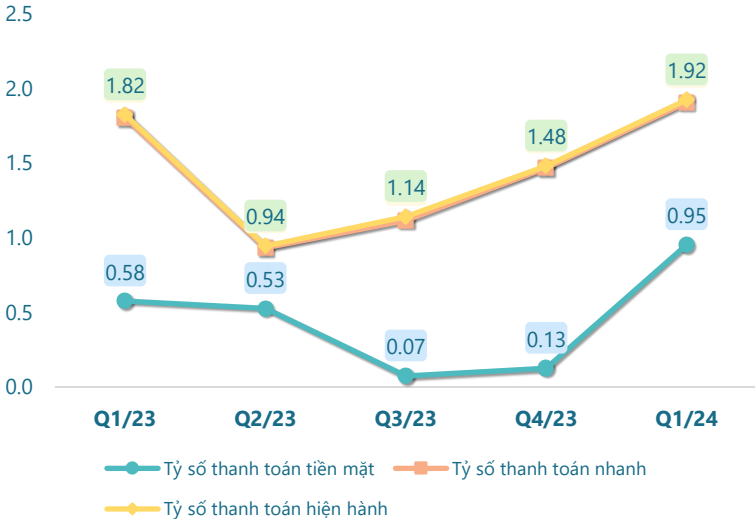


Tỷ suất lợi nhuận



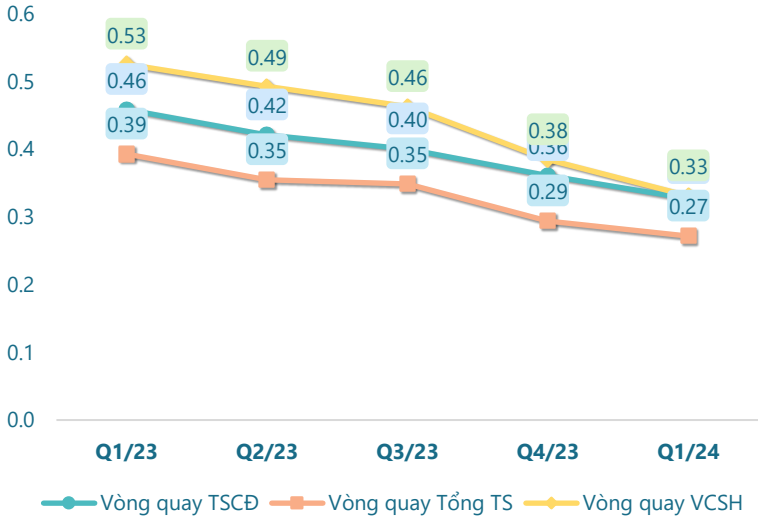
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



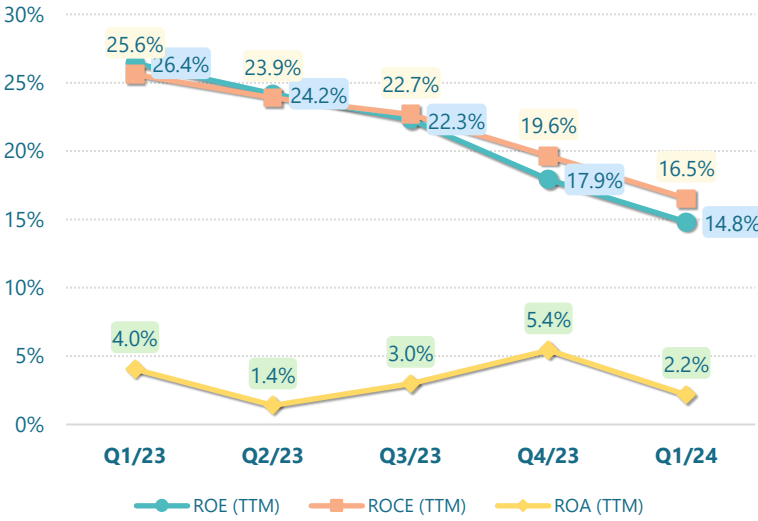
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



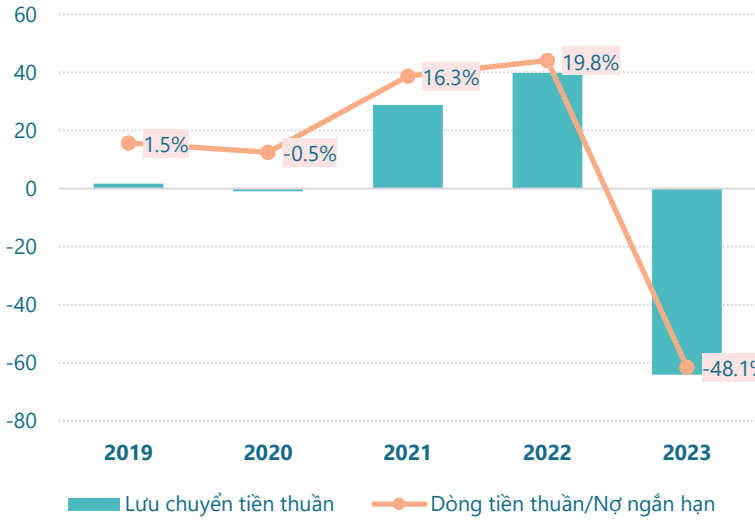
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



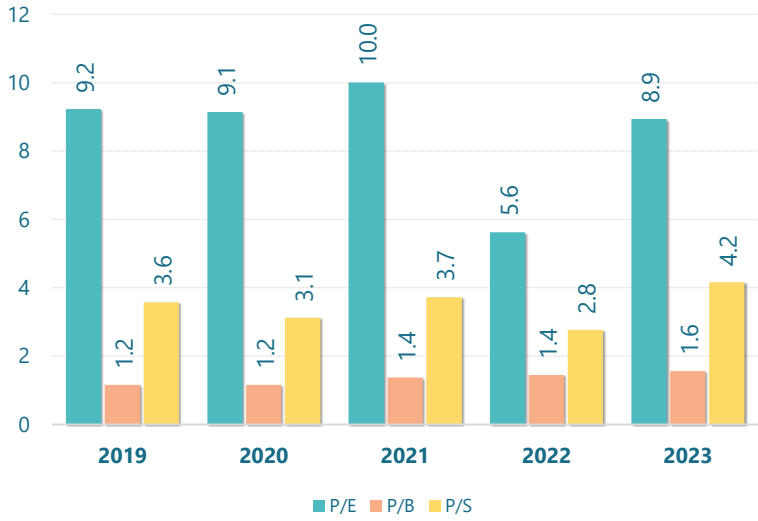
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)